

Số: 1259 /TCHQ-GSQL

Hà Nội, ngày 09 tháng 02 năm 2015

**V/v thủ tục hải quan đối với hàng
quá cảnh**

**Kính gửi: Công ty TNHH Đại lý tàu biển Hải Nam.
(Đ/c: 81 Huỳnh Khương An, Phường 3, TP Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)**

Trả lời công văn số 07/HN-2014 ngày 12/12/2014 của Công ty TNHH Đại lý Tàu biển Hải Nam đề nghị hướng dẫn thủ tục hải quan đối với hàng hóa quá cảnh, nhằm tạo thuận lợi cho hoạt động kinh doanh của Doanh nghiệp, Tổng cục Hải quan có ý kiến như sau:

1. Nguyên tắc chung:

Hàng hóa quá cảnh qua lãnh thổ Việt Nam sang nước thứ 3 tuân thủ theo Luật Hải quan năm 2014; quy định tại Mục 5 Chương VI Luật Thương mại; Điều 19 Nghị định 154/2005/NĐ-CP ngày 15/12/2005 của Chính phủ và Chương VII Nghị định số 187/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính phủ.

2. Quy định đối với hàng hóa quá cảnh được đóng gói bao bì tại kho trong cảng quốc tế:

Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005; Điều 40 Nghị định 187/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính phủ thì trong quá trình quá cảnh, hàng hóa phải đảm bảo xuất ra bằng đúng lượng hàng nhập vào, nguyên đai, nguyên kiện. Do đó, việc đóng gói bao bì cho hàng hóa quá cảnh phải đảm bảo các điều kiện sau:

a) Địa điểm lưu kho để đóng gói bao bì đối với hàng hóa quá cảnh:

Việc đóng gói bao bì hàng hóa quá cảnh thực hiện tại kho ngoại quan; đối với những cảng quốc tế mà chưa thành lập kho ngoại quan hoặc có kho ngoại quan nhưng không còn chỗ chứa thì việc lưu kho, đóng gói bao bì trong cảng quốc tế được thực hiện tại kho riêng của cảng và phải chịu sự giám sát của hải quan.

Kho riêng để sử dụng cho việc lưu kho, đóng gói bao bì hàng hóa trong cảng quốc tế phải được chủ hàng thông báo cho Chi cục hải quan cảng và phải đảm bảo yêu cầu theo dõi, giám sát của cơ quan hải quan bao gồm:

- Phải có hàng rào ngăn cách với khu vực xung quanh;
- Phải có hệ thống sổ sách kế toán và máy tính được cài đặt phần mềm theo dõi, quản lý hàng hóa nhập, xuất, lưu giữ, tồn trong kho;
- Phải được lắp đặt hệ thống camera giám sát hàng hóa ra, vào và hệ thống có khả năng lưu giữ hình ảnh camera giám sát trong thời hạn 06 tháng phục vụ việc truy xuất dữ liệu khi cần thiết của cơ quan hải quan.

b) Yêu cầu đối với việc đóng gói bao bì hàng hóa quá cảnh:

Trong quá trình quá cảnh, để hàng hóa đảm bảo xuất ra bằng đúng lượng hàng nhập vào, nguyên đai, nguyên kiện thì yêu cầu đối với việc đóng gói bao bì phải đảm bảo các điều kiện sau:

- Bao bì đóng gói là loại không nhãn mác, kí hiệu, chỉ có tác dụng bảo quản hàng hóa, thuận tiện cho việc vận chuyển, xếp dỡ hàng hóa;

- Không làm thay đổi xuất xứ ban đầu của hàng hóa theo quy định tại Điều 9, Nghị định 19/2006/NĐ-CP ngày 20/02/2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về xuất xứ hàng hóa;

- Tổng lượng nhập bằng tổng lượng xuất;

c) Sau khi kết thúc việc đóng gói bao bì, thực hiện lập biên bản chứng nhận có xác nhận của chủ hàng và công chức hải quan về việc đảm bảo các điều kiện nêu tại điểm b nêu trên và kèm vào bộ chứng từ khi làm thủ tục hải quan nơi hàng quá cảnh xuất cảnh.

3. Thủ tục hải quan, quản lý, giám sát hải quan đối với hàng hóa quá cảnh:

Thực hiện theo quy định tại Điều 19 Nghị Định 154/2005/NĐ-CP ngày 15/12/2005; hướng dẫn tại Quy trình ban hành kèm theo Quyết định số 2575/QĐ-TCHQ ngày 29/08/2014; và Quy trình ban hành kèm theo Quyết định số 2406/QĐ-TCHQ ngày 04/11/2011 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan;

4. Thời gian quá cảnh:

Thực hiện theo quy định tại Điều 246 Luật Thương mại năm 2005. Theo đó, thời gian quá cảnh lãnh thổ Việt Nam tối đa là 30 ngày kể từ ngày hoàn thành thủ tục hải quan tại cửa khẩu nhập. Đối với trường hợp hàng hóa được lưu kho tại Việt Nam hoặc bị hư hỏng trong quá trình quá cảnh cần phải có thêm thời gian để lưu kho, khắc phục hư hỏng, tổn thất thì thời gian quá cảnh được gia hạn tương ứng với thời gian cần thiết để thực hiện các công việc đó và phải được cơ quan Hải quan nơi làm thủ tục quá cảnh chấp thuận; trường hợp hàng hóa quá cảnh theo giấy phép của Bộ trưởng Bộ Công Thương thì phải được Bộ trưởng Bộ Công Thương chấp thuận.

5. Tuyến đường quá cảnh:

Thực hiện theo quy định tại Điều 65 Luật Hải quan năm 2014; Điều 243 Luật Thương mại năm 2005.

Tổng cục Hải quan hướng dẫn để Công ty biết và thực hiện. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Đỗ Hoàng Anh Tuấn (để b/c);
- Tổng cục Trưởng (để b/c);
- Vụ CST, Vụ PC – BTC;
- Cục HQ các tỉnh, thành phố (để t/h);
- Lưu: VT, GSQL (03b).

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Vũ Ngọc Anh